



BÁC HỒ VỚI NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ THÀNH TỰU HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TRONG NHỮNG NĂM ĐỔI MỚI

TS. Nguyễn Đắc Hưng*

Nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 □ 19/5/2005) và kỷ niệm 54 năm ngày thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam (6/5/1951- 6/5/2005)

Tháng 5-2005, Đảng, Nhà nước và cả dân tộc ta kỷ niệm 115 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Cũng đến đầu tháng 5-2005, ngành Ngân hàng Việt Nam vừa tròn 54 năm lịch sử của mình. Nhân dịp này, chúng ta cùng ôn lại những sự kiện, những kỷ niệm đáng ghi nhớ của Bác Hồ đối với ngành ngân hàng, cùng một số thành tựu nổi bật trong những năm đổi mới hoạt động ngân hàng gần đây.

Sự kiện đầu tiên và cũng là sự kiện quan trọng nhất phải kể đến là cách đây vừa tròn 54 năm, tại Hang Bồng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 15/SL, ngày 6-5-1951 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Bãi bỏ Nha Ngân khố Quốc gia và Nha tín dụng sản xuất thuộc Bộ Tài chính. Nhiệm vụ của hai Nha này được giao cho Ngân hàng Quốc gia Việt Nam đảm nhận. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng (1904-1979), Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam được cử giữ chức Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Hang Bồng nằm trong Khu di tích lịch sử Cách mạng Tân Trào. Tổng số thời gian Bác Hồ ở Hang Bồng trong 3 lần là hơn 3 năm. Theo một số tư liệu lịch sử ghi chép lại, thì không địa điểm nào trong thời kỳ 9 năm kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta, Bác Hồ lại ở lâu đến như vậy.

Ngôi lán Hang Bồng, nơi Bác Hồ ở năm xưa hiện nay đã được phục chế lại tại địa chỉ cũ nơi cửa hang theo đúng tài liệu cũ để lại.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ()*

Lán làm theo kiểu nhà sàn, một gian, thoáng rộng. Thang lên sàn được đặt ở trước lán. Mặt trước chạy một hàng chấn song, mặt sau là vách hang. Từ đây nhìn rõ con đường vào Trung tâm Khu di tích lịch sử Cách mạng Tân Trào, dòng sông Phó Đáy uốn lượn cánh đồng làng Bồng rộng trải dài đến Đình Hồng Thái.

Cách Hang Bồng khoảng 10 km, tại xã Minh Thanh, nơi làm việc thứ hai của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Cũng tại nơi đây, đồng chí Lê Viết Lương nhận trọng trách Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, thay đồng chí Nguyễn Lương Bằng đi làm Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền của nước ta tại Liên Xô (cũ). Còn địa điểm làm việc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam được đặt tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa cũng thuộc tỉnh Tuyên Quang. Đây được coi là cội nguồn, khởi đầu của ngành Ngân hàng Việt Nam.

Đông đảo các thế hệ cán bộ ngành ngân hàng mỗi khi có dịp lên thăm Tuyên Quang đều đến thăm Hang Bồng, khu di tích lịch sử Cách mạng Tân Trào... Bia di tích Ngân hàng Quốc gia Việt Nam làm việc từ tháng 4-1952 đến tháng 10-1954 đặt tại xã Minh Thanh,

một địa điểm lịch sử của ngành, nơi làm việc trước đây của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam...

Nhân dịp kỷ niệm 54 năm ngày thành lập ngành, thực hiện chủ trương của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Công đoàn ngành Ngân hàng Việt Nam phối hợp với chi nhánh NHNN tỉnh Tuyên Quang sẽ xây dựng một khu nhà tặng bà con dân tộc xã Minh Thanh. Khu nhà này gồm một số phòng học đa năng và phòng Ban giám hiệu của Trường phổ thông trung học cơ sở xã Minh Thanh. Kinh phí xây dựng khu nhà do cán bộ công nhân viên trong ngành ngân hàng đóng góp.

Sự kiện quan trọng thứ hai là, ngày 23-2-1952, Hồ Chủ Tịch có thư: “Gửi hội nghị cán bộ ngân hàng năm 1952”. Toàn văn bức thư như sau:

“Nhân dịp hội nghị, tôi thân ái gửi lời chúc anh em cán bộ vui vẻ, mạnh khỏe và cố gắng làm việc cho hội nghị có kết quả tốt. Sau đây, tôi giúp vài ý kiến để anh chị em thảo luận:

- Tăng thu, giảm chi, thống nhất quản lý tài chính;

- Xây dựng ngân hàng và quản lý tiền tệ;
- Phát triển mậu dịch.

Công tác tài chính là then chốt, mà trọng điểm của nó là thuế nông nghiệp.

Chấn chỉnh ba công tác ấy là để chuẩn bị điều kiện thiết thực cho kế hoạch sản xuất và tiết kiệm năm nay, tức là đẩy mạnh công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Trong hội nghị này, các cán bộ nên thật thà kiểm thảo:

- Mỗi người đã nắm vững chính sách và phương châm của Chính phủ chưa?

- Trong khi thi hành chính sách và phương châm ấy đã đi đúng đường lối quần chúng chưa? Cách tổ chức và lề lối làm việc đã hợp lý chưa?

Cán bộ tài chính nên tìm rõ nguyên nhân vì sao chưa nắm vững và chưa thực hiện chính sách về thu và chi của Chính phủ? Trong công tác thuế nông nghiệp, những khuyết điểm gì đã làm ngăn cản một số địa phương thực hiện chưa đúng mức của Chính phủ đã định. Cần phải sửa chữa thế nào để công tác thuế nông nghiệp năm nay có kết quả tốt hơn?

Cán bộ mậu dịch phải làm thế nào để ổn

định giá cả và để đạt mục đích: xuất nhiều hơn nhập?

Cán bộ ngân hàng phải làm thế nào để nắm vững việc quản lý thu phát của chế độ kho bạc mới, để giúp ngành tài chính thực hiện thống nhất quản lý thu chi, để giúp ngân hàng nắm vững việc phát hành.

Cán bộ tín dụng phải kiểm điểm lại đã làm gì, còn phải làm những gì để giúp nhân dân, để đẩy mạnh sản xuất?

Trong khi kiểm điểm công tác ngành mình, các cán bộ nên nhìn vào toàn bộ chính sách kinh tế tài chính của Chính phủ. Nên mạnh dạn phát biểu ý kiến, thật thà trao đổi kinh nghiệm để kiện toàn ngành mình và phối hợp chặt chẽ với ngành khác nhằm mục đích thực hiện đầy đủ kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ năm nay.

Một điểm nữa, cán bộ kinh tế tài chính phụ trách nhiều tiền của mà chưa hoàn toàn thông thạo việc quản lý tiền của ấy. Cho nên chúng ta phải ra sức học tập quản lý tài sản Quốc gia mà ngành mình phụ trách. Đồng thời phải trau dồi đạo đức Cách mạng: chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến. Dùng cách thật thà phê bình và tự phê bình để tẩy trừ những thói tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu để cùng nhau tiến bộ.

Chiến sĩ ta liên tục thắng giặc ở ngoài mặt trận. Tôi mong rằng các chú là chiến sĩ kinh tế tài chính ở hậu phương cũng cố gắng thi đua sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, vượt mọi khó khăn, làm cho mặt trận kinh tế tài chính của ta cũng thắng lợi như mặt trận quân sự.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 23 tháng 2 năm 1952
Hồ Chí Minh”

Sự kiện quan trọng tiếp theo là, tối ngày 28-4-1952, Bác Hồ đến thăm cơ quan Ngân hàng Trung ương ở Đầm Hồng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Còn nhiều sự kiện khác trong cuộc đời của mình, Bác Hồ cũng vẫn thường xuyên quan tâm đến hoạt động ngân hàng và ngành ngân

hàng. Đặc biệt là trong những năm sau này của giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và những năm ác liệt của cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất tổ quốc, mặc dù bận trăm công ngàn việc, nhưng Bác Hồ vẫn luôn giành sự quan tâm của mình đến hoạt động ngân hàng, đến ngành ngân hàng.

Một tư liệu và kỷ niệm cũng sẽ mãi mãi tồn tại trong dân tộc ta cũng như ngành Ngân hàng Việt Nam đó là việc mạ dòng chữ vàng trong Lăng Bác. Ngày nay trong chúng ta nhiều người đã từng và sẽ vào Lăng viếng Bác tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, bước vào cửa Lăng, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt chúng ta là dòng chữ vàng sáng chói:

**“ Không có gì quý hơn Độc lập Tự do ”
Hồ Chí Minh**

Nhưng trong chúng ta, có thể nhiều người chưa biết xuất xứ của những chữ vàng này. Theo nhiều người có trách nhiệm trong quá trình xây dựng công trình Lăng Bác kể lại, thì chân chữ cao được đúc bằng đồng ở nước ngoài, còn công việc mạ vàng lên dòng chữ được giao cho NHNN Trung ương, lúc đó do đồng chí Tạ Hoàng Cơ làm Tổng giám đốc.

Cho đến nay, công trình Lăng Bác được đưa vào sử dụng đã vừa tròn 30 năm, nhưng dòng chữ vàng vẫn đẹp và sáng mãi. Thi hài Bác, công trình Lăng Bác, một di sản thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có được một vinh dự nhỏ góp phần làm cho Lăng Bác đẹp thêm, rực rỡ thêm với dòng chữ vàng sáng chói, một câu nói nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào tiềm thức của mỗi người Việt Nam từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nhân dịp kỷ niệm 115 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn lại lịch sử 54 năm của ngành, chúng ta có thể thấy, hệ thống Ngân hàng Việt Nam đã có những bước phát triển vững mạnh, đóng góp quan trọng vào thành công của các giai đoạn lịch sử của dân tộc.

Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới của đất nước, đóng góp rõ nhất là hệ thống ngân hàng Việt Nam góp phần quan trọng vào thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế, ổn định giá trị đồng tiền, kiềm chế lạm phát.

Từ một hệ thống ngân hàng một cấp, đã chuyển thành ngân hàng hai cấp: NHNN và hệ thống các ngân hàng chuyên doanh, các tổ chức tín dụng khác. NHNN có những đổi mới mạnh mẽ về xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ, quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng,... Hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức tín dụng (TCTD) đã phát triển đa dạng về mô hình tổ chức, loại hình sở hữu, đa dạng nghiệp vụ. Hệ thống này chuyên làm nhiệm vụ kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, cho vay, cung ứng dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế...

Trong những năm gần đây, hệ thống Ngân hàng Việt Nam đang tiếp tục đổi mới theo xu hướng hội nhập. NHNN nâng cao năng lực xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ, chuyển sang sử dụng các công cụ gián tiếp của chính sách tiền tệ, nâng cao hiệu quả sử dụng các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương (NHTW), nâng cao năng lực quản lý theo chức năng và nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoạt động an toàn hệ thống ngân hàng, ổn định tiền tệ. Hệ thống NHTM và TCTD nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao năng lực và trình độ cán bộ, đa dạng các dịch vụ ngân hàng hiện đại,... phát triển vững mạnh và an toàn, đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế.

Đến nay, sau hơn 4 năm thực hiện đề án cơ cấu lại và tiếp tục đổi mới, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã có sự phát triển về nhiều mặt, quy mô vốn điều lệ được nâng cao, tỷ lệ nợ quá hạn giảm thấp, năng lực tài chính được tăng cường. Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại ngày càng đa dạng hơn, mạng lưới được mở rộng... Về tổ chức, ngành ngân hàng Việt Nam bao gồm: hệ thống NHNN và các đơn vị trực thuộc; 5 NHTM nhà nước, ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, quỹ tín dụng Trung ương và trên 900 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, 4 ngân hàng liên doanh và 1 chi nhánh ngân hàng liên doanh của nước ngoài tại Việt Nam (Ngân hàng Lào - Việt), 27 chi nhánh ngân hàng

nước ngoài, một số công ty cho thuê tài chính liên doanh và 100% vốn nước ngoài,...

Về quy mô phát triển, có thể thấy rõ ở bảng sau đây:

giảm mạnh so với tỷ lệ tương ứng ở thời điểm cuối năm 2003, xuống còn khoảng 4,1%. Sức cạnh tranh, năng lực tài chính, trình độ công nghệ, quy mô vốn,... của các TCTD Việt Nam

Một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong các năm qua

Năm	Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán %	Tốc độ tăng vốn huy động %	Tốc độ tăng dư nợ cho vay nền kinh tế %	Khối lượng tiền cung ứng cho nền kinh tế %	Tốc độ tăng giá vàng %	Tốc độ tăng tỷ giá VNĐ/USD %	Khối lượng dự kiến đấu thầu Tín phiếu KBNN Tỷ đồng	Khối lượng trúng thầu Tỷ đồng	Tăng trưởng kinh tế %	Lạm phát %
1991					88,7				5,8	67,4
1992					31,3				8,7	17,5
1993					7,4				8,1	5,3
1994	27,8				8,0				8,8	14,4
1995	22,6				-3,0				9,5	12,7
1996	22,7			22,7	2,5				9,3	4,5
1997	26,1	25,7	22,6	26,1	-6,6	14,2	4.190	2.917,5	8,8	3,6
1998	23,9	34,0	16,4	25,6	0,7	9,6	5.130	4.011	5,8	9,0
1999	39,2	34,0	19,2	39,3	-0,2	1,1	4.400	3.011	4,8	6,8
2000	26,5	43,3	38,14	25	-1,7	3,4	6.750	4.766	6,8	-0,6
2001	25,53	25,1	21,44	-	5,0	3,8	8.550	3.955	6,8	-0,2
2002	17,7	19,4	22,2	-	19,4	2,1	8.410	8.410	7,0	4,0
2003	20,5	25,8	28,41	-	26,6	1,56	18.000	15.901	7,2	3,0
2004	17	22,7	26,9	-	11,7	0,4	22.000	19.465	7,5	9,5

Trong những năm gần đây, nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay, đầu tư cho nền kinh tế của hệ thống ngân hàng Việt Nam bình quân luôn ở mức tăng trên 20%, tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ ổn định, lạm phát được kiểm chế.

Nhìn nhận lại thời điểm gần đây nhất là năm 2004 điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng đã đạt được thành công quan trọng, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng 7,7%, kiểm soát lạm phát, chỉ số tăng giá hàng tiêu dùng dưới hai con số, nhất là trong các tháng cuối năm chỉ số tăng giá chậm lại. Khối lượng tiền và tổng phương tiện thanh toán cung ứng cho nền kinh tế thực hiện theo đúng dự kiến và theo sát kế hoạch được duyệt. Tổng phương tiện thanh toán tăng 21% so với năm 2003. Vốn tín dụng cho nền kinh tế được kiểm soát chặt chẽ để góp phần kiểm chế lạm phát. Tổng nguồn vốn huy động tăng 22,42% so với cuối năm 2003. Tương tự, cũng ước tính đến hết năm 2004, tổng dư nợ cho vay tăng 26,9% so với năm trước. Tỷ lệ nợ quá hạn

được nâng lên một bước.

Tại Hà Nội, đầu mối của các NHTM và TCTD lớn trong cả nước, tính đến hết năm 2004, ước tính tổng nguồn vốn huy động đạt 172.160 tỷ đồng, lớn nhất trong toàn quốc, tăng 17% so với cuối năm 2003; dư nợ cho vay đạt 94.580 tỷ đồng, đứng thứ 2 sau thành phố Hồ Chí Minh, tăng 27% so với cuối năm trước. Cũng tại Hà Nội, tỷ lệ nợ xấu của các NHTM và TCTD trên địa bàn tính đến hết năm 2004 là 1.900 tỷ đồng, chiếm 2,1% tổng dư nợ.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm tài chính – tiền tệ và kinh tế nói chung sôi động và lớn nhất của đất nước, ước tính đến hết năm 2004, tổng nguồn vốn huy động của các NHTM và TCTD đạt 98.500 tỷ đồng, tăng 27% so với cuối năm 2003; trong đó riêng nguồn vốn ngoại tệ tăng tới 31,9%; dư nợ cho vay đạt 131.300 tỷ đồng, đứng đầu cả nước, tăng trên 30% so với cuối năm trước; trong đó riêng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ tăng tới 34,5%.

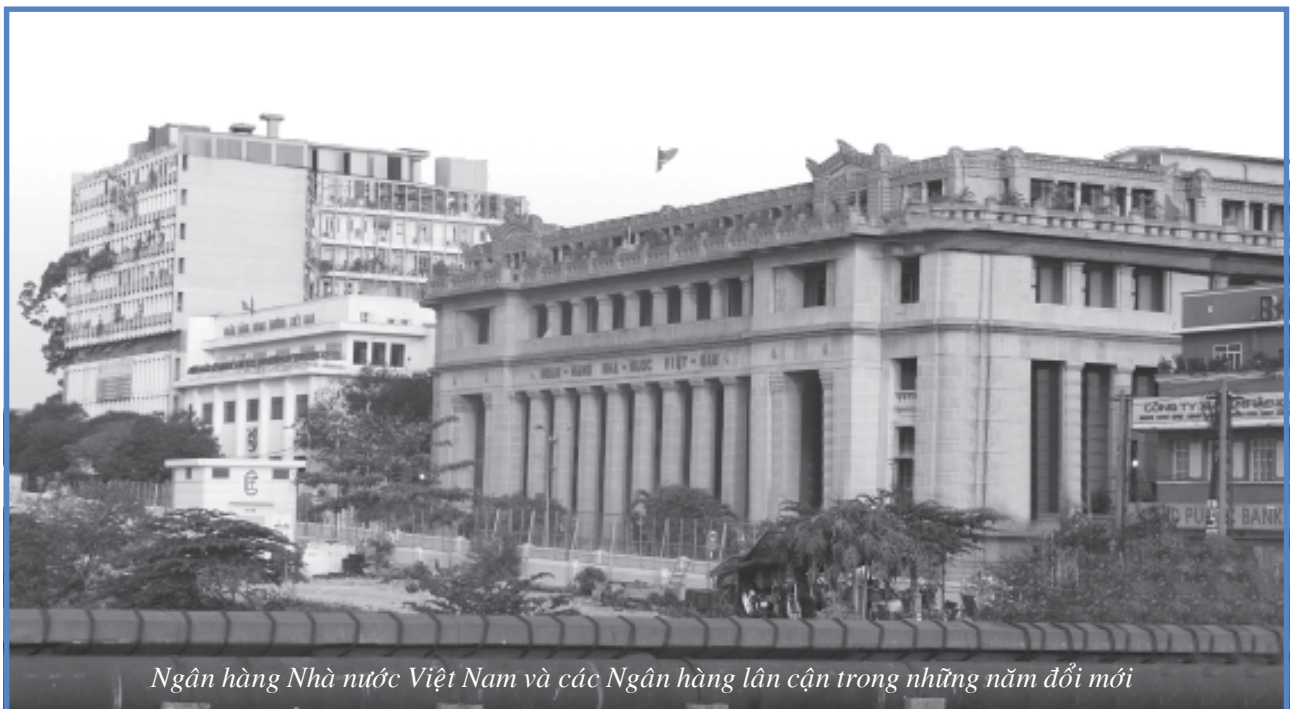
Trong năm 2005 và những năm tới, thị trường ngoại hối và thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục biến động mạnh và diễn biến phức tạp, tình hình đó tiếp tục tác động lớn đến nền kinh tế nước ta. Sự tác động lớn nhất là biến động của giá dầu thô, bởi vì Việt Nam là quốc gia xuất khẩu dầu mỏ. Tuy nhiên tỷ giá giữa VND và USD tiếp tục ổn định, mức biến động không nhiều, bởi vì nguồn ngoại tệ từ xuất khẩu dầu thô, từ đầu tư trực tiếp nước ngoài, từ kiều hối và thu nhập của người Việt Nam đi xuất khẩu lao động chuyển về, từ thu hút khách du lịch quốc tế. Trong khi đó, lãi suất chủ đạo USD của FED trong năm 2005 và ngắn hạn dự báo sẽ tăng lên, làm cho lãi suất USD ở nước ta sẽ tăng lên. Các diễn biến đó làm cho lượng tiền gửi USD trong các NHTM gia tăng nhanh, tình hình đô la hóa ở nước ta đáng quan tâm hơn. Thị trường ngoại tệ ở nước ta sôi động hơn với quy chế mới của NHNN có hiệu lực thi hành. Lãi suất nội tệ đồng Việt Nam tiếp tục chịu sức ép tăng lên, nhưng sẽ được kiểm chế và ổn định. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ được xem xét điều chỉnh linh hoạt hơn. Hiệu quả hoạt động của các NHTM và TCTD được nâng lên, mức độ cạnh tranh tăng lên. Các NHTM tiếp tục cơ cấu lại toàn diện các hoạt động

của mình. Các NHTM cạnh tranh sôi động trên thị trường dịch vụ ngân hàng bán lẻ. NHNN hoàn thiện một bước thị trường tiền tệ, nâng cao năng lực thanh tra, kiểm soát bảo đảm an toàn hệ thống. Các cơ chế chính sách được chỉnh sửa phù hợp hơn, tăng quyền tự chủ cho các TCTD.

Hệ thống ngân hàng Việt Nam đang tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hữu hiệu nâng cao năng lực mọi mặt theo xu hướng hội nhập, thực hiện các cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường dịch vụ tài chính theo cam kết quốc tế, đóng góp tích cực vào thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và tới đây là lần thứ X đề ra ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- NHNN Việt Nam – “40 Năm mùa sen nở”.
- Tư liệu của Khu di tích lịch sử Cách mạng Tân Trào.
- NHNN Việt Nam- “50 Năm xây dựng và trưởng thành” – TCNH – Số đặc biệt.
- Báo cáo thường niên của NHNN, Báo cáo chuyên đề của NHNN.
- Tổng cục Thống kê.
- Chi nhánh NHNN tỉnh Tuyên Quang, chi nhánh NHNN thành phố Hà Nội, chi nhánh NHNN TP.HCM.



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Ngân hàng lân cận trong những năm đổi mới